

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP 13 PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(THEO ĐIỀU 5 NGHỊ QUYẾT SỐ 112/2025/UBTVQH15 NGÀY 24/12/2025 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI)
(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TIÊU CHÍ	XÃ SỐNG ĐỐC		XÃ NĂM CÀN		XÃ GANH HẢO		XÃ HÒA BÌNH		XÃ CÁI NƯỚC		XÃ ĐÀM DƠI		XÃ THỜI BÌNH		XÃ TRẦN VĂN THỜI		XÃ PHƯỚC LONG		XÃ HỒNG DẦN		XÃ VĨNH LỢI		XÃ LƯƠNG THẾ TRẦN		XÃ CÁI ĐỐI VÀM	
		Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá
1	Quy mô dân số từ 21.000 người trở lên	47.498 người	Đạt	31.170 người	Đạt	31.829 người	Đạt	66.237 người	Đạt	54.661 người	Đạt	39.191 người	Đạt	38.067 người	Đạt	56.179 người	Đạt	47.667 người	Đạt	53.452 người	Đạt	29.120 người	Đạt	63.883 người	Đạt	36.964 người	Đạt
2	Diện tích tự nhiên từ 5,5 km ² trở lên	84,19 km ²	Đạt	70,21 km ²	Đạt	89,22 km ²	Đạt	114,79 km ²	Đạt	117,94 km ²	Đạt	96,28 km ²	Đạt	121,05 km ²	Đạt	133,82 km ²	Đạt	98,12 km ²	Đạt	124,93 km ²	Đạt	61,69 km ²	Đạt	135,32 km ²	Đạt	131,06 km ²	Đạt
	Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc trung tâm của tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Là đô thị động lực và là trung tâm tổng hợp chuyên ngành cấp tỉnh về kinh tế biển, dịch vụ hải sản nghề cá, thương mại và logistics thủy sản; là đô thị cảng biển giữ vai trò đầu mối phát triển của tiểu vùng ven biển phía Tây của tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Đạt	Là đô thị động lực của tỉnh, có vai trò trung tâm của Khu kinh tế Năm Căn, là địa bàn trọng điểm trong chiến lược phát triển kinh tế biển của tỉnh; điểm nhận quan trọng trên hành lang logistics thủy sản; là đô thị cảng biển giữ vai trò đầu mối phát triển của tiểu vùng ven biển phía Tây của tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Đạt	Là đô thị cửa biển, trung tâm tiểu vùng phía Đông Bắc của tỉnh, được ưu tiên phát triển trở thành cực động lực kinh tế biển của tỉnh; điểm nhận quan trọng trên hành lang logistics thủy sản; là đô thị ven biển Đông và trực Đông - Tây của tỉnh; phát triển nhanh đô thị, kinh tế biển và năng lượng tái tạo	Đạt	Là đô thị hạt nhân của tiểu vùng phía Đông Bắc tỉnh, đồng thời là đô thị vệ tinh quan trọng của đô thị Bạc Liêu, thuộc không gian phát triển mở rộng của đô thị trung tâm tỉnh Cà Mau; là đầu mối kết nối giữa khu vực phía Bắc của tỉnh với các trung tâm kinh tế, đô thị quan trọng trong vùng	Đạt	Là đô thị trung tâm thuộc vùng phát triển dịch vụ - đô thị - công nghiệp trung tâm và nằm trên trục động lực Bắc - Nam của tỉnh có chức năng là trung tâm tổng hợp về thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế, công nghiệp chế biến và hỗ trợ sản xuất cho khu vực phía Nam tỉnh Cà Mau	Đạt	Là đô thị trung tâm khu vực phía Bắc của tỉnh Cà Mau, giữ vai trò là trung tâm tổng hợp về thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế và hỗ trợ sản xuất cho khu vực phía Tây của tỉnh	Đạt	Là đô thị trung tâm cấp tiểu vùng của khu vực phía Tây tỉnh Cà Mau; kết nối trung tâm tỉnh với đô thị Sông Đốc và khu vực ven biển; là trung tâm điều phối các hoạt động hành chính, thương mại và sản xuất của khu vực phía Tây của tỉnh	Đạt	Là đô thị trung tâm khu vực phía Bắc của tỉnh Cà Mau với các đô thị vệ tinh xung quanh (Nhìn Quoi A, Ngạn Đĩa, Phú Sinh), là trung tâm tổng hợp về thương mại và dịch vụ của tỉnh; có chức năng là trung tâm thương mại, dịch vụ, logistics và hỗ trợ sản xuất cho khu vực phía Bắc của tỉnh	Đạt	Là đô thị trung tâm khu vực phía Bắc của tỉnh Cà Mau với các đô thị vệ tinh xung quanh (Nhìn Quoi A, Ngạn Đĩa, Phú Sinh), là trung tâm tổng hợp về thương mại và dịch vụ của tỉnh; có chức năng là trung tâm thương mại, dịch vụ, logistics và hỗ trợ sản xuất cho khu vực phía Bắc của tỉnh	Đạt	Là đô thị vệ tinh của đô thị Bạc Liêu, giữ vai trò là cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Cà Mau trong liên kết với thành phố Cần Thơ và các trung tâm kinh tế quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là trung tâm thương mại, dịch vụ, logistics và hỗ trợ sản xuất cho khu vực phía Bắc tỉnh Cà Mau	Đạt	Là đô thị vệ tinh của đô thị trung tâm Cà Mau, giữ vai trò là đầu mối kết nối giữa các trung tâm kinh tế biển, các đô thị ven biển và khu vực nội địa của tỉnh; có chức năng là trung tâm thương mại, dịch vụ, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản	Đạt	Là đô thị trung tâm chuyên ngành thủy sản khu vực phía Tây Nam tỉnh Cà Mau, giữ vai trò là đầu mối kết nối giữa các trung tâm kinh tế biển, các đô thị ven biển và khu vực nội địa của tỉnh; có chức năng là trung tâm thương mại, dịch vụ, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản	Đạt		
3	Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên	Dân số khu vực đô thị là 35.527 người/47.498 người, đạt tỷ lệ 74,80%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 25.361 người/31.170 người, đạt tỷ lệ 81,36%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 17.436 người/31.829 người, đạt tỷ lệ 54,78%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 37.159 người/66.237 người, đạt tỷ lệ 56,10%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 38.152 người/54.661 người, đạt tỷ lệ 69,80%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 26.375 người/39.191 người, đạt tỷ lệ 67,30%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 23.601 người/38.067 người, đạt tỷ lệ 62%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 36.538 người/56.179 người, đạt tỷ lệ 65,04%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 24.289 người/47.667 người, đạt tỷ lệ 50,95%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 27.553 người/53.452 người, đạt tỷ lệ 51,55%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 17.218 người/29.120 người, đạt tỷ lệ 59,13%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 33.937 người/63.883 người, đạt tỷ lệ 53,12%	Đạt	Dân số khu vực đô thị là 19.110 người/36.964 người, đạt tỷ lệ 51,70%	Đạt
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt các chỉ tiêu sau																										
5	Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương và tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên	Tổng thu ngân sách là 216.133 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 215.419 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100,33%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 226.256 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 226.221 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100,02%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 117.965 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 117.965 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 263.251 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 261.034 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100,85%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 289.889 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 289.889 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 228.563 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 225.313 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 330.448 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 330.448 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 228.539 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 198.807 triệu đồng, đạt tỷ lệ 114,97%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 285.539 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 285.490 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100,02%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 149.824 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 149.340 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100,32%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 295.462 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 295.462 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%	Đạt	Tổng thu ngân sách là 176.554 triệu đồng/Tổng chi ngân sách là 176.554 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%	Đạt		
5.1	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên	80%	Đạt	72,6%	Đạt	71%	Đạt	82,31%	Đạt	70,81%	Đạt	72,70%	Đạt	75%	Đạt	72,30%	Đạt	70,66%	Đạt	70,42%	Đạt	71,5%	Đạt	72,5%	Đạt	71%	Đạt
5.2	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên	Xã hiện có 30.837 lao động, trong đó có 24.698 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 80,09%	Đạt	Xã hiện có 31.170 lao động, trong đó có 25.361 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 81,36%	Đạt	Xã hiện có 17.255 lao động, trong đó có 12.121 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 70,24%	Đạt	Xã hiện có 39.500 lao động, trong đó có 28.835 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 73%	Đạt	Xã hiện có 16.290 lao động, trong đó có 11.552 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 70,92%	Đạt	Xã hiện có 27.240 lao động, trong đó có 20.586 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 75,57%	Đạt	Xã hiện có 26.509 lao động, trong đó có 20.677 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 78%	Đạt	Xã hiện có 41.185 lao động, trong đó có 29.241 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 71%	Đạt	Xã hiện có 20.621 lao động, trong đó có 14.517 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 70,40%	Đạt	Xã hiện có 33.155 lao động, trong đó có 23.268 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 70,20%	Đạt	Xã hiện có 20.276 lao động, trong đó có 14.497 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 71,50%	Đạt	Xã hiện có 30.191 lao động, trong đó có 22.000 lao động đang làm việc trong các lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, văn tài, du lịch ..., chiếm tỷ lệ 72,87%	Đạt		
5.3	Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất																										
5.4	Năm 2023: Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Cà Mau là 52,64 triệu đồng/người/năm	75,24 triệu đồng/người/năm	Đạt	65,42 triệu đồng/người/năm	Đạt	79 triệu đồng/người/năm	Đạt	82,45 triệu đồng/người/năm	Đạt	70,5 triệu đồng/người/năm	Đạt	65,51 triệu đồng/người/năm	Đạt	60 triệu đồng/người/năm	Đạt	72 triệu đồng/người/năm	Đạt	58,16 triệu đồng/người/năm	Đạt	75,26 triệu đồng/người/năm	Đạt	66,68 triệu đồng/người/năm	Đạt	70,3 triệu đồng/người/năm	Đạt	63,32 triệu đồng/người/năm	Đạt
	Năm 2024: Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Cà Mau là 57,16 triệu đồng/người/năm	85 triệu đồng/người/năm	Đạt	77,57 triệu đồng/người/năm	Đạt	84 triệu đồng/người/năm	Đạt	84,56 triệu đồng/người/năm	Đạt	73 triệu đồng/người/năm	Đạt	70,18 triệu đồng/người/năm	Đạt	65 triệu đồng/người/năm	Đạt	78 triệu đồng/người/năm	Đạt	67,49 triệu đồng/người/năm	Đạt	84,67 triệu đồng/người/năm	Đạt	75,89 triệu đồng/người/năm	Đạt	73,5 triệu đồng/người/năm	Đạt	71,92 triệu đồng/người/năm	Đạt

STT	TIÊU CHÍ	Xã SÔNG ĐỐC		Xã NĂM CĂN		Xã GÀNH HẠO		Xã HÒA BÌNH		Xã CÁI NƯỚC		Xã ĐÀM DỜI		Xã THỚI BÌNH		Xã TRẦN VĂN THỜI		Xã PHƯỚC LONG		Xã HỒNG DÂN		Xã VĨNH LỢI		Xã LƯƠNG THẾ TRẦN		Xã CÁI ĐỐI VẮM	
		Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá	Hiện trạng	Đánh giá
	Năm 2025: Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Cà Mau là 64,59 triệu đồng/người/năm	91 triệu đồng/người/năm	Đạt	85,30 triệu đồng/người/năm	Đạt	90 triệu đồng/người/năm	Đạt	84,14 triệu đồng/người/năm	Đạt	81 triệu đồng/người/năm	Đạt	73,67 triệu đồng/người/năm	Đạt	70 triệu đồng/người/năm	Đạt	85 triệu đồng/người/năm	Đạt	76,56 triệu đồng/người/năm	Đạt	90,66 triệu đồng/người/năm	Đạt	81,84 triệu đồng/người/năm	Đạt	81,4 triệu đồng/người/năm	Đạt	72,25 triệu đồng/người/năm	Đạt
5.5	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất																										
	Năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Cà Mau (trước đây) là 1,60%	1,20%	Đạt	1,05%	Đạt					0,75%	Đạt	1,11%	Đạt	1,49%	Đạt	0,99%	Đạt							0,79%	Đạt	0,99%	Đạt
	Năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Bạc Liêu (trước đây) là 1,71%					1,67%	Đạt	1,59%	Đạt									1,67%	Đạt	1,69%	Đạt	1,33%	Đạt				
	Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Cà Mau (trước đây) là 0,94%	0,81%	Đạt	0,54%	Đạt					0,55%	Đạt	0,75%	Đạt	0,89%	Đạt	0,40%	Đạt							0,53%	Đạt	0,70%	Đạt
	Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Bạc Liêu (trước đây) là 0,69%					0,67%	Đạt	0,59%	Đạt									0,68%	Đạt	0,25%	Đạt	0,60%	Đạt				
	Năm 2025: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Cà Mau là 0,63%	0,627%	Đạt	0,46%	Đạt	0,58%	Đạt	0,46%	Đạt	0,46%	Đạt	0,31%	Đạt	0,59%	Đạt	0,32%	Đạt	0,40%	Đạt	0,61%	Đạt	0,60%	Đạt	0,38%	Đạt	0,42%	Đạt